TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Hồng Giang.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Thanh Xuân, ông Phạm Đình Thìn.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2019 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ph, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn PL5, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ Đức Tiệp, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 07/3/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trương Thị Ph trình bày:* Chị và anh Vũ Đức T đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2018 tại UBND xã Đ, huyện L. Trước khi cưới, vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, thỏa thuận tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Tuy nhiên, chỉ được một tuần thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị không có quan hệ tình cảm vợ chồng mà nguyên nhân là từ phía anh Tiệp. Vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt tình cảm vợ chồng. Chị đã khuyên bảo anh Tiệp đi khám để có biện pháp chữa trị nhưng anh Tiệp chỉ đi khám tổng thể mà không khám chuyên khoa. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không ai chịu nghe lời ai, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không có tương lai nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống từ ngày 20/12/2018 cho đến nay. Vợ chồng ly thân và không

còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đức T.

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Đức T trình bày: Anh xác nhận một phần lời khai của chị Ph về điều kiện kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn là đúng. Ngoài ra, anh trình bày: Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường. Việc chị Ph cho rằng anh không quan hệ tình cảm vợ chồng được là không đúng. Anh cũng đã đi khám, kết quả sức khỏe của anh vẫn bình thường. Việc không quan hệ vợ chồng được là do chị Ph không đồng ý quan hệ vợ chồng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Ph xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung như chị Ph khai, anh không có ý kiến gì.

Tại phiên toà hôm nay: Chị Ph, anh T đều có mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến như đã khai ở trên. Phía chị Ph trình bày thêm: Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống thì phía gia đình và bản thân anh T không hề có hành động gì để thuyết phục, khuyên bảo chị về đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng chị không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Phía anh T trình bày: Anh có khuyên bảo chị Ph về đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị Ph không nhất trí. Nay chị Ph kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý chấp nhận.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa nêu rõ: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, VKSND huyện không có ý kiến gì. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/4/2019 không có lý do cần rút kinh nghiệm. Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, tuyên xử cho chị Trương Thị Ph được ly hôn với anh Vũ Đức T.

- Về án phí: Buộc chị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Trương Thị Ph cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Vũ Đức T hiện nay có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Đ, huyện L, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ph và anh Vũ Đức T có đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2018 tại UBND xã Đ, huyện L. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh T là hợp pháp.

[5].Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của chị Ph và anh T có mâu thuẫn nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Trên thực tế đời sống chung của vợ chồng không còn hòa thuận, không khuyên bảo được nhau, cuộc sống chung đã căng thẳng. Vợ chồng bất đồng nhau, không ai chịu nghe lời ai, quan hệ tình cảm vợ chồng không có. Ngày 20/12/2018, chị Ph về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống. Hai bên cắt đứt mọi quan hệ từ đó. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống hai bên gia đình và bản thân anh T cũng không có hành động hay biện pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống chung vợ chồng chị Ph, anh T không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ với nhau, vợ chồng không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, lắng nghe ý kiến của nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau từ ngày 20/12/2018 cho đến nay. Việc này đã trái với các quy định tại các Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân và Gia đình. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T và chị Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, anh T nhất trí ly hôn với chị Ph. Do vậy, HĐXX cần xử: Công nhận việc thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Ph và anh T là phù hợp với thực tế và có căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6].Về con chung và tài sản chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ph và anh Vũ Đức T.

- Về án phí: Chị Trương Thị Ph phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007077 ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đại Lâm.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang